**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 336 - 2026/KQ

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Sông Hinh
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 32B06/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCĐP 01:2023/PY | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi,vị | - | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có mùi, không vị lạ | Không có mùi, không vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 - 8,5 | 6,90 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | SMEWW 2130B:2023 | 2 | 0,28 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN 6185C:2015 | 15 | < LOQ = 3,78 |
| 5 | Clo tự do (*) | mg/l | TCVN 6225-2:2021 | 0,2 - 1,0 | 0,84 |
| 6 | Coliform (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 1 | KPH |

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** | **PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT** | **BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

M.S.D.N: 4400115690 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN - P. TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Khắc Toàn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

***Ghi chú:***
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 337 - 2026/**KQ**

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026
Trang: 1/1

1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Số 86 Ngô Quyền, thôn Ngô Quyền, xã Sông Hinh
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : $33M_1 06/26$
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCĐP 01:2023/PY | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi,vị | - | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có mùi, không vị lạ | Không có mùi, không vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 - 8,5 | 6,93 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | SMEWW 2130B:2023 | 2 | 0,51 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN 6185C:2015 | 15 | < LOQ = 3,78 |
| 5 | Clo tự do (*) | mg/l | TCVN 6225-2:2021 | 0,2 - 1,0 | 0,52 |
| 6 | Coliform (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 1 | KPH |

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** | **P.PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT** | **BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

M.S.D.N: 4400115690 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN - P. TUY HÒA - TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Khắc Toàn

**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

***Ghi chú:***
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, P. Tuy Hòa, Đắk Lắk.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388

VILAS 746

Số: 338 - 2026/**KQ**

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 21/10/2026



1. Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Hộ khách hàng cuối tuyến DT649 - NMN Sông Hinh
2. Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
3. Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
4. Ký hiệu mẫu : 34$M_2$06/26
5. Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 13/10/2026
6. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 13/10/2026 đến ngày 21/10/2026
7. Kết quả thử nghiệm :

| Stt | Tên chỉ tiêu | Đơn vị | Phương pháp thử | QCĐP 01:2023/PY | Kết quả |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Mùi,vị | - | SMEWW 2150:2023<br>SMEWW 2160:2023 | Không có mùi, không vị lạ | Không có mùi, không vị lạ |
| 2 | pH (*) | - | TCVN 6492:2011 | 6,0 - 8,5 | 6,88 |
| 3 | Độ đục (*) | NTU | SMEWW 2130B:2023 | 2 | 1,15 |
| 4 | Màu sắc (*) | mg/l Pt | TCVN 6185C:2015 | 15 | 7,65 |
| 5 | Clo tự do (*) | mg/l | TCVN 6225-2:2021 | 0,2 - 1,0 | 0,42 |
| 6 | Coliform (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 3 | KPH |
| 7 | E.Coli (*) | CFU/100ml | TCVN 6187-1:2019 | < 1 | KPH |

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC** | **P PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT** | **BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

M.S.D.N: 4400115690 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN P.TUY HÒA - T.ĐẮK LẮK

Nguyễn Khắc Toàn

**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

***Ghi chú:***
- (*)Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử